

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRỊNH THỊ HƯỜNG

**CHỮ TÍN TRONG XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÁN BỘ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 92 29 001

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI – 2025

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. Trần Thanh Giang

TS. Đặng Thái Bình

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp cơ sở họp

tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

vào hồigiờ ... ngày ... tháng... năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Quốc gia, Hà Nội

Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chữ Tín là một trong những thành tố của đạo đức, được xuất hiện rất sớm trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc thời cổ đại. Trong triết lý đạo đức của Nho giáo, chữ Tín là một trong năm yếu tố của đạo Ngũ Thường, mặc dù nó xếp ở cuối nhưng lại mang tính bao quát. Bởi vì, chữ Tín có vai trò chi phối các thành tố trong đạo Ngũ thường. Đối với đạo người quân tử trong các mối quan hệ xã hội không thể thiếu chữ Tín, chữ Tín không chỉ thể hiện đạo đức của đạo làm người mà nó còn thể hiện vị thế, vai trò, quyền uy, sinh mệnh chính trị của của con người.

Ngày nay, chữ Tín chữ Tín lại càng trở lên quan trọng, nó được vận dụng vào tất cả mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội từ buôn bán, kinh doanh, làm chính trị...Con người ở mỗi quan hệ nào cũng cần phải giữ chữ tín.

Đối với xây dựng chuẩn mực đạo đức cán bộ, chữ Tín có vai trò đặc biệt quan trọng nó không chỉ quyết định đến sự thành bại của mỗi cán bộ mà nó còn ảnh hưởng sâu rộng đến niềm tin của nhân dân đối với hệ thống chính trị. Nhận thấy vai trò và tầm quan trọng của chữ Tín, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “Đảng viên nào không được dân tin, dân phục, dân yêu thì chưa xứng đáng là người đảng viên của Đảng lao động Việt Nam ”[64, tr.190], có nghĩa là mọi cán bộ, đảng viên phải giữ chữ Tín, chữ Tín là nguyên tắc đạo đức cốt lõi của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, vẫn còn tồn tại một bộ phận không nhỏ cán bộ có biểu hiện vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm pháp luật, không giữ trọn niềm tin với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Do vậy, việc đưa chữ Tín vào xây dựng đạo đức cán bộ lại càng trở nên cấp bách, đặc biệt quan trọng nhất là đối với công cuộc cải cách hành chính, tinh giản biên chế mà Đảng, Nhà nước đang triển khai hiện nay có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với công cuộc phát triển kinh tế, hiện đại hóa đất nước, xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, hội nhập kinh tế, quốc tế.

Từ phân tích trên có thể nhận thấy, chữ Tín đối với xây dựng đạo đức cán bộ là vấn đề cấp bách hơn bao giờ hết. Xuất phát từ những vấn đề lý luận và

thực tiễn, tác giả chọn đề tài “*Chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay*” làm đề tài luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ giá trị và vai trò của chữ tín trong xây dựng đạo đức cán bộ, qua đó góp phần hoàn thiện chuẩn mực đạo đức công vụ, nâng cao uy tín, trách nhiệm và niềm tin của cán bộ đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Khảo sát một số công trình nghiên cứu trước đó, đồng thời hệ thống cơ sở lý luận về chữ Tín trong xây dựng đạo đức truyền thống và đạo đức cán bộ; làm rõ chủ thể, nội dung, phương thức và những vấn đề đặt ra xây dựng chữ tín trong đạo đức cán bộ; khảo sát, phân tích thực trạng xây dựng chữ tín trong đạo đức cán bộ hiện nay, chỉ ra những biểu hiện tích cực, hạn chế và nguyên nhân; từ đó, đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm phát huy giá trị của chữ tín trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao uy tín đội ngũ cán bộ.

2.3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Luận án chủ yếu nghiên cứu đối tượng là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay, đồng thời phân tích chữ tín như một chuẩn mực đạo đức cơ bản trong hệ giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và trong yêu cầu xây dựng đạo đức cán bộ.

Không gian: Đề tài tập trung nghiên cứu về chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, 15/05/2016; Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa XII); Nghị quyết số 26 – NQ/TW năm 2018; Quy định số 144-QĐ/TW (2024) và một số văn bản khác.

Thời gian: Nghiên cứu về chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đến nay.

3. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

3.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên lý luận về chữ Tín trong Nho giáo tiên Tần và các nhà nho Việt Nam cho đến chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, Nhà nước về, xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ. Ngoài ra luận án còn tham khảo một số kết quả của những công trình nghiên cứu được công bố có liên quan đến nội dung của luận án.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Cụ thể, luận án vận dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích, tổng hợp, lịch sử, logic, so sánh, đối chiếu... Các phương pháp này giúp làm rõ nội hàm, vai trò của chữ Tín, đánh giá thực trạng giữ gìn chữ tín trong đội ngũ cán bộ, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng đạo đức cán bộ hiện nay.

4. Đóng góp mới của luận án

Luận án hệ thống một số vấn đề lý luận về chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

Làm rõ thực trạng, nguyên nhân của vấn đề chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay.

Đề xuất một số giải pháp về vấn đề chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về lý luận: Luận án góp phần làm rõ quan niệm về chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay để làm tài liệu nghiên cứu cho các viện, học viện, trường Đại học nghiên cứu.

Về thực tiễn: Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho việc giáo dục chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay nhằm chống nhưng hiện tượng tiêu cực dễ mất niềm tin, mất uy tín của một bộ phận cán bộ ở Việt Nam giai đoạn hiện nay; luận án còn là tài liệu cho việc nghiên cứu giảng dạy các môn lý luận chính trị học ở các trường chính trị, học viện chính trị, trường đại học...

6. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương 11 tiết, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu về chữ Tín

Đề cập đến chữ Tín trong Nho giáo, có rất nhiều công trình nghiên cứu, có thể khái quát một số công trình sau:

Vũ Khiêu, Đào Duy Anh (1994), “Nho giáo tại Việt Nam” NXB Khoa học xã hội. Cuốn sách đã phân tích sự du nhập, phát triển và biến đổi của Nho giáo trong lịch sử Việt Nam.

Nguyễn Hiến Lê (2003) “Khổng Tử & Luận ngữ” NXB văn học. Tác giả đã phân tích sâu sắc về chữ Tín theo quan điểm của Khổng Tử trong cuốn sách của mình. giới thiệu tư tưởng, nhân cách và triết lý sống của Khổng Tử thông qua tác phẩm Luận ngữ

Nguyễn Thị Thu Hòa (2003) “Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “vị thế công bộc”. Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh coi cán bộ, đảng viên là “công bộc của dân”, phải tận tụy, liêm khiết, đặt lợi ích nhân dân lên trên hết.

Lê Quý Đức – Hoàng Chí Bảo (2007), Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay - vấn đề và giải pháp, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội: Tác giả khái quát những vấn đề lý luận liên quan đến đạo đức.

Khương Duy (2013) “Chữ Tín và lòng dân?” [15] Tác giả tập trung vào phân tích vấn đề chữ Tín với nhân dân và những câu hỏi đặt ra: cán bộ giữ chữ Tín trong lòng nhân dân hiện nay thế nào? Lòng tin của nhân dân vào đường lối chính sách ra sao? Những vấn đề xoay quanh chữ Tín của chính quyền rất đáng suy ngẫm trong giai đoạn hiện nay.

Cuốn sách của Lê Văn Phục (2018) nghiên cứu tư tưởng “Ngũ thường” - nhân, nghĩa, lễ, trí, tín - và sự tiếp biến ở Việt Nam. Tác giả trình bày lịch sử truyền bá Nho giáo và vai trò Ngũ thường trong giáo dục, đạo đức gia đình và quản trị xã hội qua các thời kỳ. Sách phân tích cả ảnh hưởng củng cố đoàn kết và những hạn chế cản trở đổi mới. Kết luận đề xuất vận dụng chọn lọc Ngũ thường nhằm phục vụ phát triển văn hóa và chính sách. đáp ứng xã hội.

Ngoài các tác giả trên còn một số tác giả khác đề cập đến vấn đề này.

Các công trình nghiên cứu liên quan đến lý luận về chữ Tín kể trên đã tập trung làm rõ vai trò của nó như một giá trị đạo đức cốt lõi trong triết học phương Đông, đặc biệt là Nho giáo. Các học giả khẳng định chữ Tín thể hiện sự trung thực, đáng tin cậy và là nền tảng của mọi mối quan hệ xã hội, từ cá nhân đến tổ chức. Trong nghiên cứu hiện đại, chữ Tín còn được xem là yếu tố quan trọng trong quản trị, kinh doanh và xây dựng đạo đức công vụ. Các công trình trên là nguồn tài liệu quý để tác giả kế thừa để hoàn thành luận án của mình.

1.2. Các công trình nghiên cứu về thực hành chữ Tín trong xây dựng đạo đức cho đội ngũ cán bộ ở Việt Nam hiện nay

Đối với vấn đề xây dựng chữ tín cho đội ngũ cán bộ, trong những năm gần đây có rất nhiều công trình, bài viết liên quan đến vấn đề này, đặc biệt có thể đề cập đến một số bài viết và công trình sau:

Tác phẩm “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (Nhiều tác giả, 2020) tập trung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về trách nhiệm nêu gương, tinh thần tận tụy, liêm chính và gần dân của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Trần Công Huyền (2021) “Lời hứa và niềm tin” [40] đăng trên Tạp chí điện tử Xây dựng Đảng.

Giang Nguyễn (2022) “Giữ lời hứa” [76]. Tác giả bài viết khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, trong nội dung này đề cập đến vấn đề cán bộ phải giữ chữ Tín trước nhân dân

Nguyễn Phú Trọng (2023) “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” [93]. NXB Chính trị Quốc gia – Sự Thật.

1.3. Các công trình nghiên cứu về quan điểm và giải pháp thực hành chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

Khương Duy “Chữ Tín và lòng dân?” [15] Tác giả tập trung vào phân tích vấn đề chữ Tín với nhân dân và những câu hỏi đặt ra: cán bộ giữ chữ Tín trong lòng nhân dân hiện nay thế nào?

Minh Châu “Chữ Tín và sự minh bạch”[5]. Tác giả khái quát về sự minh bạch của cuộc lấy phiếu tín nhiệm đã cần, sự minh bạch của những dự án chiến lược về kinh tế, những dự án về các vấn đề y tế, giáo dục, văn hóa...

Trần Công Huyền “Lời hứa và niềm tin” [40] đăng trên Tạp chí điện tử Xây dựng Đảng.

Các tác giả trên đều tập trung phân tích thực trạng xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ, đồng thời chỉ ra những hạn chế cần phải khắc phục đối với những tình trạng vi phạm chữ Tín của một bộ phận cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

Đỗ Anh Vinh: đề tài luận án Tiến sĩ “Rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ Hậu cần Quân đội” [103].

Cao Văn Thông, Vũ Trọng Lâm, “Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ trong giai đoạn mới” [91] Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Tạp chí Tổ chức Nhà nước, Bộ Nội vụ (2020) “Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” [3] Nhà xuất bản chính trị quốc gia sự thật.

Nhiều tác giả “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [73]. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật.

1.4. Những vấn đề tác giả luận án tiếp tục thực hiện

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận về chữ Tín trong Nho giáo và chữ tín của các nhà nho Việt Nam.

Thứ hai, làm rõ những nội dung về chữ tín trong tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xây dựng đạo đức cho đội ngũ cán bộ hiện nay.

Thứ ba, làm rõ những nhân tố tác động đến chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, phân tích thực trạng xây dựng chữ tín trong đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt chỉ ra thực trạng của những thành công và thực trạng của những hạn chế đối với vấn đề này.

Thứ năm, từ phân tích thực trạng chỉ ra nguyên nhân của những thực trạng xây dựng chữ tín trong đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay.

Thứ sáu, phân tích những vấn đề đặt ra đối với xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay.

Thứ bảy, đưa ra quan điểm về chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tám, đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm xây dựng chữ Tín cho đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt đưa ra bốn nhóm giải pháp; một là nhóm giải pháp dành cho Đảng, Nhà Nước; hai là, nhóm giải pháp dành cho nhân dân; ba là nhóm giải pháp dành cho các tổ chức đoàn thể; bốn là nhóm giải pháp dành cho việc tu dưỡng, rèn luyện của bản thân mỗi cán bộ về vấn đề này.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỮ TÍN TRONG XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÁN BỘ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Một số vấn đề lý luận về chữ Tín

2.1.1. Quan niệm về chữ Tín và cách hiểu về chữ Tín

2.1.1.1. Quan niệm về chữ Tín

Chữ Tín là sự giữ lời hứa, tạo dựng niềm tin, được người khác tin tưởng, tin cậy về sự thành thật, chân thành, làm đúng lời hứa, lời thề, lời tuyên thệ, trong những mối quan hệ xã hội và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với những lời nói, ý kiến, quan điểm của mình ở một vị thế xã hội nhất định.

2.1.1.2. Cách hiểu về chữ Tín

Chữ Tín trong đời sống xã hội quan hệ với thuật ngữ khác nhau nó cho nghĩa khác nhau. Trong tiếng Hán, chữ Tín có nghĩa rất phong phú như: thành tín, trung tín, ẩn tín, thư tín... Chữ Tín bao hàm cả nghĩa tích cực lẫn nghĩa tiêu cực:

2.1.2. Tư tưởng Nho giáo về chữ Tín

2.1.2.1. Nho giáo Trung Quốc bàn về chữ Tín

Trong tư tưởng Nho giáo Trung Quốc, chữ Tín giữ vị trí đặc biệt quan

trọng, được coi là một trong những phẩm chất cốt lõi của đạo làm người và nền tảng trong quan hệ xã hội. Khổng Tử nhiều lần nhấn mạnh “nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã”, nghĩa là con người không có chữ tín thì không thể làm gì được, bởi mất tín thì mất lòng tin của người khác, không duy trì được các mối quan hệ, cũng không thể đảm đương việc lớn. Trong quan hệ giữa vua – tôi, thầy – trò, bạn bè hay trong giao tiếp thường nhật, chữ tín trở thành chuẩn mực đạo đức để ràng buộc trách nhiệm, bảo đảm sự ổn định và hài hòa xã hội. Nho giáo còn xem chữ tín gắn liền với chữ nhân, nghĩa, lễ, trí, hình thành hệ giá trị đạo đức toàn diện.

2.1.2.2. Quan điểm của các nhà nho Việt Nam về chữ Tín

Các nhà Nho Việt Nam kế thừa và phát triển quan niệm về chữ Tín từ Nho giáo Trung Hoa, song gắn với thực tiễn đạo đức và xã hội Việt Nam. Họ coi Tín là nền tảng của nhân cách, là chuẩn mực để xây dựng các mối quan hệ xã hội hài hòa và bền vững. Chữ Tín không chỉ là giữ lời hứa mà còn là biểu hiện của lòng trung thực, tận tâm, trách nhiệm với bản thân, cộng đồng và đất nước. Trong tư tưởng các nhà Nho Việt Nam, Tín luôn gắn liền với Nhân, Nghĩa, góp phần hình thành đạo đức chính trị và văn hóa ứng xử đặc trưng của người Việt.

2.1.3. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về chữ Tín

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chữ Tín giữ vị trí quan trọng, được Người vận dụng một cách sáng tạo trên nền tảng truyền thống đạo đức dân tộc, tinh hoa Nho giáo và chủ nghĩa Mác - Lênin. Hồ Chí Minh coi chữ tín trước hết là sự trung thực, thành thật với nhân dân, “nói đi đôi với làm”, giữ đúng lời hứa và thực hiện đúng trách nhiệm. Người nhấn mạnh, cán bộ, đảng viên muốn được dân tin, dân yêu thì phải sống liêm khiết, giản dị, không tham lam, vụ lợi, phải nói đúng sự thật, làm đúng điều đã nói.

2.2. Chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam, chủ thể - nội dung, phương thức

2.2.1. Khái niệm đạo đức cán bộ và chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ

2.2.1.1. Đạo đức cán bộ

Đạo đức là một bộ phận của hình thái ý thức xã hội dùng để chỉ lời nói,

hành vi của con người trong các mối quan hệ xã hội được dựa trên niềm tin cá nhân và dư luận xã hội đồng tình ủng hộ, nhằm đánh giá con người về lương tâm, sự thiện ác, tốt xấu, lòng nhân ái...

Đạo đức cán bộ là những nguyên tắc, những quy định, chuẩn mực về phẩm chất, lối sống, chính trị, trách nhiệm xã hội của cán bộ trong mối quan hệ với đất nước, nhân dân...nhằm để điều chỉnh và đánh giá cử chỉ, hành động, hành vi của người làm cán bộ trong hệ thống chính trị ở Việt Nam.

2.2.1.2. Chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ

Chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố chủ quan, khách quan, một mặt thuộc về sự phấn đấu rèn luyện của cán bộ và sự đóng góp trong các mối quan hệ xã hội tạo dựng lên người cán bộ có phẩm chất, năng lực, thống nhất giữa lời nói, hành động, được Đảng, Nhà nước, nhân dân, các tổ chức đoàn thể, đồng chí, đồng nghiệp, gia đình, bạn bè tin tưởng hợp tác, giao nhiệm vụ.

2.2.1.3. Những biểu hiện của chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ

Thứ nhất, thực hiện lời hứa, thề, lời tuyên thệ, sự cam kết:

Thứ hai, trung thực, thành thật, thống nhất giữa lời nói và hành động:

Thứ ba, minh bạch, rõ ràng trong mọi mối quan hệ: Minh bạch dùng để chỉ tính trong sáng, rõ ràng, đúng đắn, tường minh của con người khi quan sát, nhận xét về một vật thể hay sự việc nào đó trong cuộc sống

Thứ tư, sẵn sàng sửa chữa sai lầm khi lỡ lời hứa:

Thứ năm, phong cách làm việc quyết đoán, làm đúng trách nhiệm của mình với nhân dân:

Thứ sáu, tạo dựng niềm tin với nhân dân:

2.2.2. Chủ thể xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

2.2.2.1. Đảng Cộng sản Việt Nam với vai trò chủ thể hàng đầu, lãnh đạo công tác xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò chủ thể hàng đầu trong lãnh đạo, định hướng và tổ chức thực hiện việc xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ. Đảng xác định chữ tín là nền tảng của phẩm chất người cán bộ, gắn với nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, giữ vững niềm tin của nhân dân.

2.2.2.2. Nhà nước với vai trò chủ thể quản lý trực tiếp đối với xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

Nhà nước giữ vai trò chủ thể quản lý trực tiếp trong xây dựng chữ Tín của cán bộ thông qua hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và quy định về chuẩn mực đạo đức công vụ. Bằng việc thể chế hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước ban hành các quy tắc ứng xử, quy định về trách nhiệm nêu gương, kỷ luật, khen thưởng nhằm ràng buộc cán bộ phải “nói thật, làm thật”.

2.2.2.3. Nhân dân, một chủ thể hàng đầu đối với xây dựng chữ tín trong đạo đức cán bộ

Nhân dân là chủ thể hàng đầu trong xây dựng chữ Tín của cán bộ, bởi uy tín của cán bộ, đảng viên chỉ có ý nghĩa khi được nhân dân thừa nhận và tin tưởng.

2.2.2.4. Các tổ chức chính trị xã hội với tư cách chủ thể tham gia vào xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

Các tổ chức chính trị - xã hội là chủ thể quan trọng tham gia xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ thông qua tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên và quần chúng giám sát cán bộ, đảng viên.

2.2.2.5. Chủ thể quan trọng mang tính quyết định xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ còn là chính bản thân mỗi cán bộ

Chủ thể quan trọng, mang tính quyết định trong xây dựng chữ Tín chính là bản thân mỗi cán bộ. Mỗi người phải tự rèn luyện phẩm chất trung thực, nói đi đôi với làm, giữ đúng lời hứa và có trách nhiệm với công việc, với nhân dân. Sự gương mẫu, liêm chính và ý thức tự giác của cán bộ là yếu tố cốt lõi tạo dựng uy tín.

2.2.3. Nội dung xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

2.2.3.1. Xây dựng đạo đức cán bộ giữ trọn niềm tin với Đảng, Nhà nước

Xây dựng đạo đức cán bộ giữ trọn niềm tin với Đảng và Nhà nước là nhiệm vụ có ý nghĩa then chốt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện

nay. Cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu, liêm chính, tận tụy, “nói đi đôi với làm”, luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết.

2.2.3.2. Xây dựng cán bộ thành tín với nhân dân

Xây dựng cán bộ thành tín với nhân dân là yêu cầu cốt lõi để củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Người cán bộ phải trung thực, giữ lời hứa, tận tâm phục vụ, đặt lợi ích của dân lên hàng đầu.

2.2.4. phương thức xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

Phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với rèn luyện chữ tín. Tiếp đó, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để ràng buộc trách nhiệm, yêu cầu cán bộ “nói đi đôi với làm”, giữ đúng lời hứa, thực hiện công vụ minh bạch, hiệu quả.

2.3. Những nhân tố tác động đến chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

2.3.1. Nhân tố chủ quan

Nhân tố chủ quan tác động đến chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay trước hết là bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tự giác rèn luyện của mỗi cán bộ. Nếu cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, luôn trung thực, tận tụy và kiên định với lý tưởng cách mạng thì chữ tín sẽ được giữ vững. Bên cạnh đó, năng lực chuyên môn, phong cách làm việc khoa học, gần dân, tôn trọng dân cũng góp phần củng cố uy tín.

2.3.2. Điều kiện khách quan

Điều kiện khách quan tác động đến chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay bao gồm bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ, đặc biệt là truyền thông, mạng xã hội. Những yếu tố này vừa tạo cơ hội, vừa đặt ra thách thức đối với việc giữ vững chữ tín.

Chương 3

THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG CHỮ TÍN TRONG ĐẠO ĐỨC CÁN BỘ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Thực trạng xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

3.1.1. Những thành tựu đạt được đối với xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

3.1.1.1. Những thành tựu đạt được của các chủ thể

Thứ nhất, Đảng, Nhà nước đã đạt được những thành tựu không nhỏ đối với xây dựng chữ Tín đạo đức cán bộ

Thực tiễn cho thấy Đảng và Nhà nước đã đạt nhiều thành tựu quan trọng trong xây dựng chữ Tín của cán bộ. Thông qua các nghị quyết, quy định về nêu gương, liêm chính, phòng chống tham nhũng, cùng với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhiều cán bộ đã rèn luyện được phong cách làm việc trách nhiệm, trung thực, gần dân. Niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước từng bước được củng cố, góp phần tăng cường sức mạnh chính trị.

Thứ hai, trong giai đoạn hiện nay Nhân dân không ngừng phát huy quyền làm chủ, kiến nghị, đóng góp ý kiến với các cơ quan của Đảng, Nhà nước xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ

Thực tiễn cho thấy nhân dân ngày càng phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ trong xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ. Thông qua nhiều kênh như tiếp xúc cử tri, phản ánh trực tiếp, tham gia các diễn đàn, báo chí, mạng xã hội, nhân dân đã kiến nghị, góp ý, giám sát đối với hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Những ý kiến, phản hồi của nhân dân trở thành cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ tín nhiệm, hiệu quả công tác và phẩm chất đạo đức của cán bộ.

Thứ ba, các tổ chức chính trị - xã hội hiện nay đã khẳng định được vai trò của mình, không ngừng xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ

Thực tiễn cho thấy các tổ chức chính trị – xã hội không ngừng tham gia

xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên và nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên. Các tổ chức này thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, đồng thời tham gia góp ý, kiến nghị với Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ.

Thứ tư, tự rèn luyện chữ Tín nâng cao đạo đức, uy tín của mỗi cán bộ ngày càng chuyển biến tích cực

Việc tự rèn luyện chữ Tín gắn với nâng cao đạo đức, uy tín cá nhân đang trở thành yêu cầu cấp thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay. Trong thực tiễn, đã có nhiều tấm gương cán bộ tiêu biểu thành công trong việc xây dựng và giữ vững chữ Tín, từ đó tạo dựng niềm tin với Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và vị thế của tổ chức, cơ quan.

3.1.1.2. Những thành tựu đạt được của nội dung về xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

Những thành tựu đạt được trong xây dựng đạo đức cán bộ giữ giữ chữ Tín với Đảng, Nhà nước. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, được triển khai sâu rộng, giúp cán bộ nâng cao ý thức trách nhiệm, nói đi đôi với làm; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường. Nhờ đó, nhiều cán bộ, nhất là người đứng đầu, thể hiện sự liêm chính, tận tụy, giữ vững cam kết với nhân dân, góp phần củng cố niềm tin xã hội.

Xây dựng đội ngũ cán bộ thành tín với nhân dân và đạt được kết quả đáng khích lệ.

3.1.1.3. Những thành tựu đạt được của phương thức xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

Đảng, Nhà nước không ngừng xây dựng các phương thức rèn luyện bản lĩnh chính trị và sự kiên định với lý tưởng cách mạng. thành công trong phương thức xây dựng dựng đội ngũ cán bộ luôn giữa lời nói phải đi đôi với việc làm. Các phương thức kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ ngày càng được thực hiện chặt chẽ, minh bạch, xây dựng đội ngũ cán bộ biết giữ chữ Tín gương mẫu, liêm chính.

3.1.2. Thực trạng những hạn chế của chủ thể, nội dung, phương thức trong xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

3.1.2.1. Một số cơ chế, chính sách xây dựng chữ Tín cho cán bộ vẫn còn nhiều bất cập

Thực trạng hiện nay cho thấy một số cơ chế, chính sách xây dựng chữ Tín cho cán bộ vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Một số quy định về trách nhiệm nêu gương, kiểm tra, giám sát còn thiếu chặt chẽ, dẫn đến tình trạng hình thức, chưa tạo được sức ràng buộc mạnh mẽ.

3.1.2.2. Nhân dân chưa phát huy được tối đa quyền làm chủ của mình về xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ

Tuy đã tham gia giám sát, góp ý xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ nhưng vẫn chưa phát huy được tối đa quyền làm chủ của mình. Một bộ phận người dân còn tâm lý e ngại, chưa mạnh dạn phản ánh sai phạm, thiếu niềm tin vào hiệu quả xử lý kiến nghị. Cơ chế tiếp nhận, phản hồi ý kiến của nhân dân ở một số nơi còn hình thức, thiếu kịp thời, dẫn đến sự hạn chế trong phát huy vai trò giám sát. Điều đó làm giảm tác động trực tiếp của nhân dân trong việc rèn luyện và củng cố uy tín của cán bộ.

3.1.2.3. Vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ vẫn còn mờ nhạt, bộc lộ nhiều hạn chế

vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội trong xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ vẫn còn mờ nhạt, chưa phát huy hết tiềm năng. Công tác giám sát, phản biện xã hội còn hình thức, thiếu chiều sâu, chưa tạo sức ép đủ mạnh để ràng buộc cán bộ giữ chữ tín. Một số tổ chức hoạt động nặng tính phong trào, chưa gắn chặt với lợi ích thiết thực của nhân dân, nên hiệu quả trong giáo dục, vận động và kiểm soát cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3.1.2.4. Sự rèn luyện giữ chữ Tín của một bộ phận cán bộ chưa thực sự quyết tâm, còn bộc lộ yếu kém

Thực tế hiện nay cho thấy sự rèn luyện giữ chữ Tín của một bộ phận cán bộ chưa thực sự quyết tâm, còn bộc lộ nhiều yếu kém. Một số cán bộ chưa gương mẫu trong lời nói và hành động, còn tình trạng hứa nhiều nhưng làm ít, né tránh trách nhiệm, thiếu trung thực trong công việc. Có người đặt lợi ích cá

nhân lên trên tập thể, chưa coi trọng chữ tín với nhân dân, dẫn đến suy giảm uy tín và niềm tin. Bên cạnh đó, việc tự giác tu dưỡng đạo đức còn hạn chế, kỷ luật chưa nghiêm, khiến hình ảnh người cán bộ liêm chính, tận tụy chưa được thể hiện rõ ràng, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước.

3.1.3. Nguyên nhân của thực trạng ảnh hưởng đến chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

3.1.3.1. Nguyên nhân của những thành công xây dựng chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

Trước tiên các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ngày càng quyết liệt, rõ ràng và đồng bộ. Điều này tạo cơ sở pháp lý, định hướng chính trị vững chắc, thúc đẩy cán bộ rèn luyện phẩm chất, giữ vững uy tín với nhân dân.

Một nguyên nhân quan trọng góp phần xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ là vai trò tích cực của quần chúng nhân dân. Nhân dân không chỉ trực tiếp giám sát, góp ý, phản ánh trung thực về phẩm chất, năng lực của cán bộ mà còn là thước đo tín nhiệm khách quan nhất. Sự kỳ vọng, niềm tin và cả sự phê phán của nhân dân tạo áp lực tích cực, buộc cán bộ phải giữ lời hứa, thực hiện đúng trách nhiệm, từ đó củng cố uy tín cá nhân và niềm tin xã hội.

Các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân không ngừng nâng cao trách nhiệm, tích cực tham gia giáo dục, vận động hội viên rèn luyện phẩm chất, giữ chữ Tín. Thông qua các phong trào, hoạt động giám sát và phản biện, họ góp phần tạo môi trường xã hội lành mạnh, khuyến khích cán bộ sống trung thực, tận tụy, từ đó củng cố uy tín và niềm tin của nhân dân.

Sự tự rèn luyện của bản thân mỗi cán bộ đã góp phần quan trọng vào thành công trong xây dựng chữ Tín. Nhiều cán bộ ý thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của mình, luôn giữ lời hứa, nói đi đôi với làm, tận tụy phục vụ nhân dân. Thông qua quá trình tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, nhiều cán bộ đã tạo dựng uy tín cá nhân, trở thành tấm gương sáng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

3.1.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế ảnh hưởng đến chữ Tín trong xây dựng đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

Những thành công trong xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay gắn liền với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế đất nước, quá trình toàn cầu hóa, sự kỳ vọng của nhân dân và sự phát triển của truyền thông, mạng xã hội. Trước hết, nền kinh tế ngày càng tăng trưởng, hội nhập sâu rộng đã đặt ra yêu cầu cao hơn đối với đội ngũ cán bộ về năng lực, uy tín và tính chuyên nghiệp, buộc họ phải rèn luyện chữ tín để đáp ứng nhiệm vụ. Quá trình toàn cầu hóa giúp Việt Nam tiếp thu nhiều giá trị tiến bộ về minh bạch, liêm chính, trách nhiệm, tạo môi trường thuận lợi để hình thành chuẩn mực đạo đức mới. Bên cạnh đó, sự kỳ vọng của nhân dân về một đội ngũ cán bộ tận tụy, công tâm, nói đi đôi với làm trở thành động lực mạnh mẽ, thúc đẩy cán bộ tự giác rèn luyện và giữ uy tín. Đặc biệt, sự phát triển của truyền thông, mạng xã hội làm tăng tính công khai, minh bạch, biến uy tín của cán bộ thành thước đo trực tiếp trước dư luận. Chính các yếu tố khách quan đó đã góp phần quan trọng củng cố, lan tỏa và nâng cao hiệu quả xây dựng chữ tín trong đạo đức cán bộ.

3.2. Những vấn đề đặt ra đối với xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Nhận thức và thực hành chữ Tín của đội ngũ cán bộ vẫn chưa đạt được như kỳ vọng

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh cải cách hành chính, chữ Tín ngày càng được khẳng định là một giá trị đạo đức cốt lõi, là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt trong quá trình thực hiện công vụ. Đa số cán bộ, đảng viên đều nhận thức rõ rằng giữ chữ Tín không chỉ là yêu cầu đạo đức mà còn là biểu hiện của trách nhiệm chính trị, uy tín cá nhân và năng lực lãnh đạo, quản lý, chữ Tín là điều kiện tiên quyết để xây dựng niềm tin với nhân dân.

3.2.2. Việc giữ chữ Tín trong cam kết cá nhân của cán bộ với áp lực lợi ích nhóm còn diễn biến khó lường

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc giữ chữ Tín, đặc biệt là giữa cam kết cá nhân của cán bộ, đảng viên với nhân dân không chỉ là một yêu cầu về đạo đức mà còn là nền tảng tạo dựng lòng tin của xã hội đối với bộ máy công quyền.

3.2.3. Trách nhiệm chính trị cần phải thực hiện chữ Tín với sự né tránh, dùn dẩy, thoái thác nhiệm vụ vẫn chưa được khắc phục triệt để

Chữ Tín đòi hỏi cán bộ phải “nói đi đôi với làm”, dám chịu trách nhiệm, dám nhận khuyết điểm. Tuy nhiên, không ít cán bộ lại chọn an toàn, không dám làm, không dám quyết.

3.2.4. Việc quyết tâm giữ chữ Tín cá nhân với tham nhũng trong công tác cán bộ vẫn diễn ra

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy đạo đức công vụ, nhiều cán bộ, đảng viên đã thể hiện rõ quyết tâm giữ gìn chữ Tín, coi đó là “sinh mệnh chính trị” của bản thân.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM XÂY DỰNG CHỮ TÍN TRONG ĐẠO ĐỨC CÁN BỘ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Một số quan điểm về xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

4.1.1. Xem việc tuyên truyền, giáo dục xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ là trách nhiệm của hệ thống chính trị

4.1.1.1. Đảng, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc tuyên truyền, giáo dục xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ

Trong tiến trình xây dựng và phát triển Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc giữ gìn và phát huy chữ Tín - một giá trị đạo đức nền tảng

không chỉ là yêu cầu cá nhân đối với mỗi cán bộ, đảng viên mà còn là trách nhiệm chính trị, đạo đức và pháp lý của toàn bộ hệ thống chính trị. Trong đó, Đảng và Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, định hướng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục nhằm xây dựng và củng cố chữ Tín trong đội ngũ cán bộ, coi đây là tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá phẩm chất, năng lực và uy tín chính trị của người cán bộ, đảng viên.

4.1.1.2. Xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ là nhằm để xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch vững mạnh

Đạo đức “tu thân” xây dựng chữ Tín, cao hơn nữa là đạo đức dân thân là nguyên tắc không thể thiếu để làm cán bộ. Người cán bộ phải tự mình biết hổ thẹn khi thất tín; đạo đức của người cán bộ gắn liền với chữ tín trong hành động, nói để làm, làm phải lấy được kết quả, hiệu quả của việc làm là thước đo phẩm chất quyết tâm giữ chữ tín của cán bộ đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân

4.1.1.3. Xem việc thực hiện chữ Tín của cán bộ là tiêu chí quan trọng hàng đầu để xây dựng đạo đức trong Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân

Chữ Tín thể hiện sự trung thực, trách nhiệm và nhất quán giữa lời nói với hành động, giữa chủ trương với thực tiễn. Khi cán bộ giữ chữ Tín, uy tín của Đảng được nâng cao, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trở nên gắn bó, bền chặt hơn. Ngược lại, thiếu chữ Tín sẽ làm suy giảm niềm tin, ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

4.1.2. Xem xây dựng chữ tín trong đạo đức cán bộ là vấn đề cấp bách có tính chất sống còn đối với toàn hệ thống chính trị

4.1.2.1. Vấn đề xây dựng chữ tín cho đội ngũ cán bộ là việc làm sống còn của hệ thống chính trị

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của cán bộ và phẩm chất đạo đức của cán bộ đối với sự tồn vong và phát triển của Đảng, của chế độ. Một trong những giá trị cốt lõi cấu thành đạo đức cán bộ chính là chữ Tín biểu hiện sinh động của niềm tin, trách nhiệm, danh dự và lòng trung thành với Đảng, với dân, với đất nước.

4.1.2.2. Kiên quyết xử lý những cán bộ không giữ chữ Tín trước Đảng, Nhà nước, Nhân dân để lấy lại niềm tin của nhân dân

Quan điểm kiên quyết xử lý những cán bộ không giữ chữ Tín trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân thể hiện quyết tâm xây dựng đội ngũ trong sạch, vững mạnh. Bất kỳ cán bộ nào vi phạm, nói không đi đôi với làm, thiếu trách nhiệm, làm mất lòng tin đều phải bị kiểm điểm, kỷ luật nghiêm minh, không có “vùng cấm”. Việc xử lý kịp thời, công khai vừa răn đe, vừa khẳng định sự nghiêm túc của Đảng, Nhà nước, qua đó lấy lại và củng cố niềm tin bền vững của nhân dân.

4.1.3. Đảng và Nhà nước xem việc thực hiện chữ Tín của cán bộ là tiêu chí hàng đầu - việc làm thường xuyên để đánh giá đạo đức cán bộ.

4.1.3.1. Đảng, Nhà nước xem việc thực hành chữ Tín là một trong những tiêu chí hàng đầu để đánh giá đạo đức cán bộ

Việc Đảng và Nhà nước đặt chữ tín lên vị trí hàng đầu trong đánh giá đạo đức cán bộ không chỉ mang ý nghĩa về lý luận chính trị, mà còn là đòi hỏi cấp thiết từ thực tiễn.

4.1.3.2. Đảng, Nhà nước xem việc xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ là việc làm thường xuyên

Xây dựng chữ tín cho cán bộ là vấn đề mang tính chiến lược. Trong công tác cán bộ, chữ Tín không chỉ gắn với uy tín cá nhân mà còn gắn với năng lực tổ chức, thực thi nhiệm vụ; gắn với lòng tin của tổ chức và của nhân dân.

4.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ ở Việt Nam hiện nay

4.2.1. Nhóm giải pháp dành cho Đảng, Nhà nước trong việc xây dựng chữ Tín cho cán bộ ở Việt Nam hiện nay

4.2.1.1. Tăng cường tuyên truyền giáo dục đội ngũ cán bộ giữ chữ Tín nhằm củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước

Tuyên truyền, giáo dục đội ngũ cán bộ giữ chữ Tín không chỉ là yêu cầu về đạo đức công vụ mà còn là phương thức quan trọng để khôi phục và củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào Nhà nước, vào con đường xã hội chủ nghĩa mà dân tộc ta đã lựa chọn.

4.2.1.2. Đưa việc xây dựng chữ tín trong đạo đức trở thành tiêu chí hàng đầu đối với việc tuyển dụng, bổ nhiệm đối với cán bộ, đặc biệt là cán bộ giữ vai trò lãnh đạo, quản lý

Thứ nhất, khi xây dựng, quy hoạch cán bộ cần đặc biệt quan tâm đến những cán bộ thực hành chữ Tín, quy hoạch họ vào cương vị chủ chốt.

Thứ hai, khi tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ phải căn cứ vào thực hiện chữ tín, hay nói cách khác là căn cứ vào việc hoàn thành lời hứa trước nhiệm vụ được giao để “chọn mặt, gửi vàng”.

Thứ ba, đối với cán bộ không giữ chữ Tín ngoài xây dựng văn hóa từ chức, cần phải có biện pháp cứng rắn để đưa họ ra khỏi hệ thống chính trị. Bên cạnh việc ưu tiên cán bộ giữ chữ Tín,

4.2.1.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chữ Tín của đội ngũ cán bộ

Kiểm tra, giám sát đối với việc giữ lời hứa trong phiếu kiểm điểm cán bộ hằng năm. Trong phiếu kiểm điểm cuối năm hầu hết cán bộ đều hứa thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4.2.1.4. Tăng cường công tác kỷ luật trong Đảng, xử lý pháp luật đối với những cán bộ thất tín, đồng thời xây dựng cơ chế khen thưởng đối với những cán bộ giữ chữ tín

Thứ nhất, cần bổ sung quy định về nghĩa vụ giữ cam kết, giữ chữ Tín trong quá trình thực thi công vụ, đặc biệt là với các nội dung cam kết công khai trước nhân dân, trước tổ chức Đảng. Xác định rõ các hành vi vi phạm chữ Tín

4.2.2. Nhóm giải pháp dành cho nhân dân trong việc xây dựng chữ Tín cho cán bộ ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với việc thực hành chữ Tín của cán bộ.

Thứ hai, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng chữ Tín,

Thứ ba, Nhân dân phát huy sức mạnh của mình trong xây dựng chữ Tín cho các tổ chức đảng, nhất là trong lĩnh vực phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực hiện nay.

Thứ tư, Hoàn thiện cơ chế, chính sách để người dân thực sự có quyền giám sát việc thực hiện chữ Tín của cán bộ.

Thứ năm, Ứng dụng công nghệ số trong thu thập phản ánh của nhân dân về việc thực hiện chữ Tín của cán bộ.

4.2.3. Nhóm giải pháp dành cho Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong việc giáo dục chữ Tín, nâng cao đạo đức cán bộ

Các tổ chức đoàn thể cần xây dựng chương trình bồi dưỡng định kỳ cho cán bộ, hội viên về đạo đức công vụ, trong đó chữ Tín là nội dung trọng tâm. Mỗi hội, đoàn thể cần cụ thể hóa giá trị chữ Tín theo đặc thù ngành nghề:

Thứ nhất, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, giáo dục chữ tín cho đội ngũ cán bộ đảng viên.

Thứ hai, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tham mưu, đóng góp ý kiến xây dựng chữ Tín cơ bản của cán bộ thông qua các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Thứ ba, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng chữ tín cho đội ngũ cán bộ vào cuộc sống.

Thứ tư, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai việc giám sát và phản biện xã hội đối với đội ngũ cán bộ để làm căn cứ, tham mưu cho Đảng, chính quyền điều chỉnh các quan điểm về xây dựng chữ tín cho đội ngũ cán bộ trong thời kỳ mới

4.2.4. Nhóm giải pháp dành cho bản thân mỗi cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng thực hiện chữ tín với Đảng, Nhà nước và nhân dân

Thứ nhất, *tất cả cán bộ trong hệ thống chính trị cần phải xác định mình là người được nhân dân thuê để thực hiện những công việc của nhân dân, hay nói cách khác cán bộ là “công bộc” của nhân dân, phải giữ chữ Tín với nhân dân.*

Thứ hai, để được dân tin, dân tín nhiệm thì mỗi cán bộ phải giữ chữ Tín, bằng cách nêu cao ý thức, trách nhiệm đối với công việc, nhiệm vụ được nhân dân giao phó.

Thứ ba, để giữ chữ Tín với nhân dân thì mỗi cán bộ phải thật sự gần dân, hiểu dân, phải trăn trở về lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, vì nhân dân hy sinh, vì nhân dân phục vụ.

Thứ tư, tất cả cán bộ, đảng viên dù khó khăn đến đâu cũng phải tu dưỡng đạo đức cách mạng và thực hành chữ Tín với nhân dân.

Thứ năm, cán bộ không ngừng rèn luyện giữ chữ Tín chính là trung thành với lý tưởng của Đảng cầm quyền.

Thứ sáu, đối với cán bộ được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu của nhân dân thì phải giữ chữ Tín với tất cả những gì đã hứa trước nhân dân.

4.2.5. Nhóm giải pháp dành cho nội dung xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

Thứ nhất, tăng cường xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ, giữ vững niềm tin của Đảng, Nhà nước.

Thứ hai, giải pháp tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ thành tín với nhân dân. Tất cả cán bộ công chức, viên chức phải đặt chữ Tín với nhân dân làm chuẩn mực đạo đức cốt lõi trong thực thi công vụ, coi việc giữ lời hứa với dân, giải quyết công việc của dân đúng hạn, minh bạch và công bằng là thước đo để đánh giá năng lực, uy tín của cán bộ.

4.2.6. Giải pháp dành cho phương thức xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ

Tất cả cán bộ công chức, viên chức trong hệ thống chính trị không ngừng tìm ra phương thức tự rèn luyện đạo đức, giữ chữ Tín, nói đi đôi với làm trong mọi mối quan hệ xã hội; không ngừng xây dựng phương thức làm tấm gương liêm chính, tận tụy với công việc, giữ trọn Chữ tín với nhân dân. Các cấp, các ngành, các lĩnh vực trong hệ thống chính trị cần hoàn thiện phương thức kiểm tra, giám sát đối với xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển đất nước nhanh và bền vững, thì yêu cầu nâng cao đạo đức cách mạng, phẩm chất chính trị và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trở nên cấp thiết. Một trong những tiêu chí cốt lõi làm nên giá trị đạo đức của người cán bộ là chữ Tín – tức sự trung thực, nhất quán giữa lời nói và hành động, giữa lời hứa và việc làm, giữa cam kết với dân và kết quả phục vụ nhân dân.

Đề tài đã tập trung làm rõ nội hàm, vai trò và biểu hiện của chữ Tín trong đời sống đạo đức cán bộ; phân tích thực trạng giữ gìn và thực hành chữ Tín của đội ngũ cán bộ hiện nay; chỉ ra những nguyên nhân làm suy giảm chữ Tín trong một bộ phận cán bộ; đồng thời đề xuất các nhóm giải pháp mang tính hệ thống, khả thi nhằm phục hồi, phát huy và phát triển chữ Tín như một tiêu chí nền tảng của đạo đức cán bộ trong giai đoạn mới.

Những kết luận quan trọng của đề tài bao gồm:

Chữ Tín là một giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua nhiều thế hệ và được Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển thành chuẩn mực đạo đức cách mạng. Trong đạo đức cán bộ, chữ Tín không chỉ thể hiện nhân cách mà còn là điều kiện tiên quyết để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Thực trạng thực hành chữ Tín trong đội ngũ cán bộ hiện nay còn nhiều bất cập. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu trong giữ lời hứa với dân, nói không đi đôi với làm, né tránh trách nhiệm, làm xói mòn niềm tin của nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước.

Nguyên nhân của thực trạng này không chỉ nằm ở yếu tố cá nhân, như thiếu tu dưỡng đạo đức, thiếu bản lĩnh, mà còn đến từ sự buông lỏng trong công tác giáo dục, kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ; từ đó đòi hỏi phải có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị.

Việc xây dựng, bồi dưỡng và kiểm soát chữ Tín trong đạo đức cán bộ phải trở thành một nhiệm vụ thường xuyên, không tách rời khỏi các chương trình

hành động của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị – xã hội và đặc biệt là trong công tác cán bộ. Chữ Tín phải được gắn với đánh giá năng lực, uy tín và sự phát triển lâu dài của cán bộ.

Giữ chữ Tín là giữ lòng dân, giữ sự chính danh của Đảng cầm quyền. Trong điều kiện hiện nay, khi niềm tin của nhân dân là thước đo tối thượng đối với sự lãnh đạo của Đảng, thì việc mỗi cán bộ không ngừng tu dưỡng để giữ chữ Tín chính là cách thiết thực nhất để phụng sự nhân dân, bảo vệ chế độ và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định: Chữ Tín phải trở thành “tấm gương soi đạo đức” của người cán bộ trong thời đại mới. Chỉ khi cán bộ giữ được chữ Tín thì mới có thể lan tỏa được niềm tin xã hội, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, và mới có thể thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Việc tiếp tục nghiên cứu sâu và triển khai các giải pháp xây dựng chữ Tín trong đạo đức cán bộ là yêu cầu chiến lược, lâu dài và mang tính sống còn đối với sự phát triển của đất nước ta hiện nay và trong tương lai.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

1. Trịnh Thị Hường (2024), “Xây dựng chữ Tín cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ngày 12-10-2024.
2. Trịnh Thị Hường (2025), “Đạo đức về giữ chữ “Tín” với nhân dân của đội ngũ cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ngày 29-4-2025.
3. Trịnh Thị Hường (2025), “Chữ Tín trong xây dựng Đảng hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ngày 04-6-2025.